

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-11-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Phạm Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Diễm H**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp TP, xã DT huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (*có mặt*).

2- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp TA, xã DT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (*vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày và yêu cầu như sau:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, chị và anh Đ quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện An Minh, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Trong thời gian chuẩn bị tổ chức

lễ cưới thì anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác và không tổ chức đám cưới với chị. Từ thời gian đó đến nay anh Đ không liên lạc, cũng không quay về chung sống với chị, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ chưa diễn ra, thực tế anh chị chỉ có quan hệ vợ chồng về mặt pháp lý. Do chưa chung sống với nhau nên chị và anh Đ không có con chung, tài sản và nợ không có.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, về con, tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho chị Huỳnh Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, về con, tài sản và nợ không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đăng tin thông báo tìm kiếm và triệu tập anh Nguyễn Văn Đ đến Tòa án nhân dân huyện An Minh để giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, đến nay anh Đ không có ý kiến phản hồi, cũng không có mặt theo triệu tập đã được thông báo trên báo, đài.

Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Đ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị H và anh Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2016 nên là quan hệ

hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian chuẩn bị tổ chức lễ cưới giữa chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến lễ cưới không diễn ra, anh Đ bỏ đi nơi khác và từ năm 2016 cho đến nay giữa chị H và anh Đ không có bất cứ liên hệ gì với nhau, cuộc sống hôn nhân không diễn ra, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị H thì anh Đ không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh Đ vắng mặt không tham dự. Việc anh Đ không có ý kiến khi chị H xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Từ đó cho thấy giữa chị H và anh Đ mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung, chị H và anh Đ không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, hiện chị H và anh Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí, nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng, chi phí thông báo nhắn tin trên đài truyền hình Việt Nam là 916.500 đồng và trên báo Công lý là 3.022.000 đồng, tổng cộng 3.938.500 đồng. Chị H là người yêu cầu thông báo tìm kiếm và triệu tập anh Đ đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị. Do đó, chị H có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định pháp luật, khấu trừ vào số tiền đã tạm nộp, chị H đã nộp xong toàn bộ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Diễm H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006339 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn chị H chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 3.938.500 đồng (bao gồm: Chi phí thông báo nhắc tin trên đài truyền hình Việt Nam là 916.500 đồng và trên báo Công lý là 3.022.000 đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp thì chị H đã nộp xong toàn bộ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công